

Bản án số: **31/2020/HNGĐ-ST**

Ngày 29/9/2020

Về việc: “*Xin ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Cường, ông Nguyễn Duy Chấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Kim Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2019 về việc Xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXX-ST ngày 24 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

**/ Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Nhật P, sinh năm 1978; Địa chỉ: thôn ĐL, xã L, huyện M, tỉnh Đắc Nông. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

**/ Bị đơn:* Anh Diệp Thanh X, sinh năm 1978; Địa chỉ: thôn ĐL, xã L, huyện M, tỉnh Đắc Nông. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 29/4/2020, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nhật P trình bày: Vào ngày 15 tháng 3 năm 1999 chị P và anh X lấy nhau có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắc Nông. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng luôn bất đồng về quan điểm, cách sống, hay cãi nhau vì những việc nhỏ nhặt trong gia đình, anh X không chịu đi làm nên kinh tế gia đình hoàn toàn phụ thuộc vào chị. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị Nguyễn Thị Nhật P đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Diệp Thanh X.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh, chị có với nhau 02 người con chung là cháu Diệp Phương A, sinh ngày 24/01/1998 và cháu Diệp Anh T, sinh ngày 14/8/2001. Do các con chung đã đủ 18 tuổi trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ: chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết; công nợ chung không có.

- Đối với bị đơn anh Diệp Thanh X: trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án; các giấy triệu tập và thông báo về phiên hòa giải đối với anh Diệp Thanh X nhưng anh Diệp Thanh X vẫn không tham gia các buổi làm việc tại Tòa án. Hiện tại anh Diệp Thanh X có mặt tại địa phương nhưng anh Diệp Thanh X cố tình vắng mặt không có lý do chính đáng trong tất cả các lần triệu tập của Tòa án. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil tiến hành mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt bị đơn đối với anh Diệp Thanh X.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nhật P đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 9; Điều 51; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Nhật P, chị Nguyễn Thị Nhật P được ly hôn với anh Diệp Thanh X; Về con chung: chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung và nợ chung các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về án phí: chị Nguyễn Thị Nhật P phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Nhật P yêu cầu xin ly hôn với anh Diệp Thanh X, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình (ly hôn) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Diệp Thanh X có đăng ký hộ khẩu tại thôn ĐL, xã L, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil

thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Bị đơn anh Diệp Thanh X hai lần được Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil triệu tập tham gia phiên tòa nhưng anh Diệp Thanh X cố tình vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hay do trở ngại khách quan (Vắng mặt không có lý do chính đáng) gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Điều đó thể hiện ý thức không tôn trọng pháp luật, không tôn trọng Hội đồng xét xử. Mặt khác sự cố tình vắng mặt của anh Diệp Thanh X đã không cung cấp được cho Tòa án chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình và phản bác lại đối với yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy, theo quy định tại khoản 4 Điều 91 và khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, anh Diệp Thanh X phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình và Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil tiến hành mở phiên tòa để xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Diệp Thanh X là phù hợp.

- Ngày 24/8/2020, chị Nguyễn Thị Nhật P có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Nhật P là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Nhật P và anh Diệp Thanh X là hợp pháp. Trong quá trình chung sống hai bên xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng đoàn tụ. Giữa chị P và anh X không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc nhau, chị P thực sự không còn tình cảm với anh X, không muốn tiếp tục chung sống với anh X và muốn được ly hôn để ổn định cuộc sống, hôn nhân vợ chồng không đạt được mục đích. HĐXX xét thấy, mâu thuẫn phát sinh từ lâu nhưng cả hai không tìm ra được giải pháp khắc phục. Anh, chị đã không còn tin tưởng, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, hôn nhân của anh, chị thật sự không đạt được mục đích. Do vậy, Hội đồng xét xử nghĩ cần căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của chị P và giải quyết chị P được ly hôn với anh X.

[2.2] Về con chung: Vì các cháu Diệp Phương A, sinh ngày 24/01/1998 và cháu Diệp Anh T, sinh ngày 14/8/2001 đã đủ tuổi trưởng thành nên các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết.

[3] **Về án phí:** Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì chị Nguyễn Thị Nhật P phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 9; Điều 51; Điều 56; của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Nhật P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Nhật P được ly hôn với anh Diệp Thanh X. (Chấm dứt quan hệ hôn nhân)

2. Về quan hệ con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Nhật P phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Nhật P đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0002031 ngày 08/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Đắk Nông.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐắkNông;
- VKS ND huyện ĐắkMil;
- Chi cục THA DS huyện ĐắkMil;
- UBND thị trấn M, huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thế Hạnh

